

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **476/2023/HNGĐ-ST**;

Ngày: 19/9/2023.

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO – TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Minh Quân;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Thuần;

Bà Nguyễn Thị Thùy Trang;

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Minh Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 332/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **180/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2023** và Quyết định hoãn phiên tòa số **167/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2023**, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phan Thanh H – sinh năm 1996;

Nơi cư trú: ấp AK, xã MTA, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc S – sinh năm 1997;

Nơi cư trú: ấp BK, xã BPI, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

(Anh H có đơn xin xét xử vắng mặt; chị S vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn anh Phan Thanh H trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Phan Thanh H và chị Nguyễn Thị Ngọc S tự nguyện kết hôn với nhau từ năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MTA, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang vào ngày 13/3/2018. Anh chị sống hạnh phúc đến năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên gây gổ với nhau, không hòa thuận được và đã ly

thân luôn từ đó đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên anh H xin được ly hôn với chị S.

- Về con chung: Có hai con chung tên Phan Thị Ngọc M – sinh ngày 19/5/2018 và Phan Thanh T – sinh ngày 28/02/2020, hiện hai cháu đang sống với anh H. Khi ly hôn, anh H yêu cầu trực tiếp nuôi hai con chung, không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc S mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh H, đồng thời vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Về nội dung: Đối với yêu cầu xin ly hôn của anh Phan Thanh H là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H.

Về con chung: Giao hai cháu Phan Thị Ngọc M – sinh ngày 19/5/2018 và Phan Thanh T – sinh ngày 28/02/2020 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, anh H không yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung: không có, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: không có, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: anh H khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị S, nên xác định đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn Nguyễn Thị Ngọc S hiện cư trú tại xã BPI, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Về sự vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn: Nguyên đơn anh Phan Thanh H có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc S vắng mặt tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2. Căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H, chị S.

[2] Đối với yêu cầu xin ly hôn của anh Phan Thanh H, Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa anh H và chị S trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều kiện kết hôn, hôn nhân có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã MTA, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 13/3/2018, nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Anh H xin ly hôn chị S với lý do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên gây gổ với nhau, không hòa thuận được. Tòa án đã triệu tập chị S nhiều lần để tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn mối tình cảm vợ chồng, nhưng chị S vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn của anh H, cho thấy chị S không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân giữa hai người. Xét thấy hôn nhân giữa anh H và chị S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận cho anh H ly hôn với chị S.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Phan Thị Ngọc M – sinh ngày 19/5/2018 và Phan Thanh T – sinh ngày 28/02/2020, hiện hai cháu đang sống chung với anh H. Khi ly hôn anh H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con. Xét các con chung còn nhỏ, từ trước đến nay sống chung với anh H, nên rất cần sự ổn định cuộc sống. Mặt khác, anh H cũng có điều kiện chăm lo đầy đủ về thể chất lẫn tinh thần cho các cháu phát triển. Chị S không có ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, xét cần giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng các con chung là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung: Anh H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Anh H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo là có căn cứ và phù hợp với nhận định trên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Anh H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phan Thanh H. Cụ thể:

1. Cho anh Phan Thanh H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc S.

2. Về con chung: Giao anh Phan Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Phan Thị Ngọc M – sinh ngày 19/5/2018 và Phan Thanh T – sinh ngày 28/02/2020; ghi nhận việc anh H không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Ngọc S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Phan Thanh H chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà anh đã nộp theo biên lai thu số 0026142 ngày 13/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, xem như anh đã thi hành xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ, các đương sự được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Ủy ban nhân dân xã MTA;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trịnh Minh Quân